

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 1 (2021 - 2022)

Ngày thi: 14/ 12/2021

Nhóm:

Môn học phần: 0714002072 - Máy điện

Giờ thi: 8h00

Phòng:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	20002176	Đỗ Hoài	An	02/11/2005	20T4-ĐĐT1		8	Tám chẵn	
2	20002394	Trần Thành	An	14/12/2005	20T4-ĐĐT1		7.5	Bảy rưỡi	
3	20000099	Châu Duy	Bảo	10/03/2005	20T4-ĐĐT1		8.5	Tám rưỡi	
4	20000612	Vũ Lý Gia	Bảo	11/09/2005	20T4-ĐĐT1		8.5	Tám rưỡi	
5	20003018	Mai Khánh	Đăng	06/09/2005	20T4-ĐĐT1		7	Bảy chẵn	
6	20000748	Diệp Minh	Đạt	19/08/2005	20T4-ĐĐT1		6	Sáu chẵn	
7	20000455	Võ Văn	Đạt	16/01/2004	20T4-ĐĐT1		6.5	Sáu rưỡi	
8	20003268	Hồ Trần Anh	Dũng	08/12/2005	20T4-ĐĐT1		7	Bảy chẵn	
9	20007592	Nguyễn Ngọc Hữu	Hậu	25/12/2004	20T4-ĐĐT1		0	Không	
10	20001748	Trần Công	Hậu	03/07/2005	20T4-ĐĐT1		2	Hai chẵn	
11	20005242	Trần Doãn Ân	Huệ	27/06/2005	20T4-ĐĐT1		3	Ba chẵn	
12	20003356	Nguyễn Đức	Huy	26/03/2005	20T4-ĐĐT1		7	Bảy chẵn	
13	20002111	Phạm Tấn	Khang	11/02/2004	20T4-ĐĐT1		3	Ba chẵn	
14	20005475	Nguyễn Quốc	Khánh	28/09/2005	20T4-ĐĐT1		4	Bốn chẵn	
15	20001634	Tán Minh	Khiết	21/12/2005	20T4-ĐĐT1		5	Năm chẵn	
16	20001471	Chí Quang	Lộc	17/08/2005	20T4-ĐĐT1		2	Hai chẵn	
17	20001607	Bùi Duy	Luân	29/06/2005	20T4-ĐĐT1		5.5	Năm rưỡi	
18	20003310	Huỳnh Quang	Minh	20/05/2004	20T4-ĐĐT1		6	Sáu chẵn	
19	20000357	Lê Quốc	Minh	28/06/2005	20T4-ĐĐT1		6.5	Sáu rưỡi	
20	20002248	Phan Hồng	Minh	16/03/2004	20T4-ĐĐT1		5	Năm chẵn	
21	20002360	Bùi Phương	Nam	24/12/2005	20T4-ĐĐT1		6	Sáu chẵn	
22	20001885	Nguyễn Trần Trí	Nhân	12/04/2005	20T4-ĐĐT1		2	Hai chẵn	
23	20002052	Vũ Xuân	Phát	03/06/2004	20T4-ĐĐT1		8	Tám chẵn	
24	20000904	Lê Phan Hoàng	Phúc	15/08/2005	20T4-ĐĐT1		7	Bảy chẵn	
25	20002139	Nguyễn Đông	Phúc	07/05/2005	20T4-ĐĐT1		8	Tám chẵn	
26	20002741	Võ Gia	Phúc	10/08/2005	20T4-ĐĐT1		3	Ba chẵn	
27	20001810	Trịnh Trung	Quyền	22/10/2005	20T4-ĐĐT1		8	Tám chẵn	
28	20001272	Trần Thanh	Sang	02/05/2005	20T4-ĐĐT1		0	Không	
29	20003293	Vi Minh	Thái	18/01/2005	20T4-ĐĐT1		9	Chín chẵn	
30	20002795	Lê Bá	Thiên	16/10/2003	20T4-ĐĐT1		8	Tám chẵn	
31	20000356	Nguyễn Thanh	Thiện	30/05/2005	20T4-ĐĐT1		7	Bảy chẵn	
32	20002295	Nguyễn Trần Quốc	Thịnh	06/06/2005	20T4-ĐĐT1		6.5	Sáu rưỡi	
33	20002069	Trần Lê Minh	Thuận	28/12/2005	20T4-ĐĐT1		6.5	Sáu rưỡi	
34	20002076	Nguyễn Lê Minh	Trí	13/01/2004	20T4-ĐĐT1		7	Bảy chẵn	

35	20000969	Nguyễn Hoàng	Tuấn	20/11/2005	20T4-ĐĐT1		6	Sáu chẵn	
36	20000789	Lữ Quốc	Việt	09/12/2005	20T4-ĐĐT1		6	Sáu chẵn	
37	20001615	Lê Nguyễn Quang	Vinh	28/06/2005	20T4-ĐĐT1		6	Sáu chẵn	

Ghi chú:

Danh sách gồm 37 sinh viên.

Số dự kiểm tra là _____ sinh viên.

Số vắng kiểm tra là _____ sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

.....

TP. HCM, ngày tháng năm 20.....
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....